

I/ TRẮC NGHIỆM: Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Ngành chăn nuôi cung cấp thực phẩm là:

- A. Thịt B. Trứng C. Sữa D. Cả 3 đáp án trên

Câu 2. Ngành chăn nuôi cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp nhẹ:

- A. Lông B. Sừng C. Da D. Cả 3 đáp án trên

Câu 3 Vai trò của chăn nuôi là:

- A.cung cấp thực phẩm, phân bón, nguyên liệu xuất khẩu.
B. cung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho chế biến, chăn nuôi.
C.cung cấp thực phẩm, phân bón, nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.
D.cung cấp thực phẩm, nguyên liệu cho sản chế và xuất khẩu.

Câu 4. Vật nuôi nào sau đây thuộc nhóm Gia Cầm

- A.Chó B.Mèo C. gà D.Lợn

Câu 5. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là

- A. quy hoạch, đưa trại chăn nuôi ra xa khu dân cư.
B. vệ sinh chuồng nuôi, đưa chất thải chăn nuôi xuống ao hoặc sông, hồ.
C. vớt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
D. cho chó, mèo đi vệ sinh ở các bãi cỏ hoặc ven đường.

Câu 6. Vật nuôi nào sau đây thuộc nhóm gia súc?

- A.Lợn (Heo) B.Vịt C.Ngỗng.

Câu 7. Gà Đông Tảo có xuất xứ ở địa phương nào sau đây?

- A. Văn Lâm - Hưng Yên. B. Khoái Châu - Hưng Yên.
C. Tiên Lữ - Hưng Yên. D. Văn Giang - Hưng Yên

Câu 8. Nhiệm vụ của nghề kỹ sư chăn nuôi là:

- A.phòng bệnh, khám bệnh cho vật nuôi.
B. chọn và nhân giống cho vật nuôi.
C. chế biến thức ăn, chăm sóc, phòng bệnh cho vật nuôi.
D.thử nghiệm các loại thuốc, vaccine cho vật nuôi.

Câu 9. Nghề nào hỗ trợ và tư vấn các kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng dịch bệnh cho vật nuôi?

- A. Kỹ sư chăn nuôi B. Nhà tư vấn nuôi trồng thủy sản
C. Bác sĩ thú y D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10. Nghề nào chăm sóc, theo dõi sức khỏe vật nuôi?

- A. Nhà chăn nuôi B. Nhà tư vấn nuôi trồng thủy sản
C. Bác sĩ thú y D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11 Vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là:

- A. Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.
B. Tăng kích thước vật nuôi.
C. Tăng chất lượng sản phẩm.
D. Giúp vật nuôi khỏe mạnh.

Câu 12 Vai trò của vệ sinh trong chăn nuôi là:

- A. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra, nâng cao năng suất chăn nuôi.
- B. Bảo vệ sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất chăn nuôi.
- C. Nâng cao năng suất chăn nuôi.
- D. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất chăn nuôi.

Câu 13 Các bệnh lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân từ:

- A. Cơ học.
- B. Vi sinh vật
- C. Di truyền.
- D. Hóa học.

Câu 14 Vai trò việc vệ sinh chuồng trại trong chăn nuôi là:

- A. Phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất trồng trọt và bảo vệ môi trường.
- B. Phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất và bảo vệ môi trường trồng trọt.
- C. Phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng và bảo vệ môi trường
- D. Phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Câu 15. Phương thức chăn nuôi trang trại ở nước ta hiện nay có những đặc điểm sau:

- A. Chi phí đầu tư thấp, năng suất cao, nguy cơ dịch bệnh cao
- B. Chi phí đầu tư cao, năng suất cao, nguy cơ dịch bệnh cao
- C. Chi phí đầu tư thấp, năng suất cao, ít dịch bệnh.
- D. Chi phí đầu tư cao, năng suất cao, ít dịch bệnh

Câu 16 Nguyên tắc khi dùng thuốc để trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Đúng thuốc, đúng thời điểm, lúc vật nuôi chưa bị bệnh
- B. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng
- C. Đúng liều lượng, đúng thời điểm, lúc vật nuôi đã gần hết bệnh
- D. Đúng liều lượng, đúng thời điểm.

Câu 17 Việc nào không phải là việc làm để bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

- A. Chăn thả gia súc, gia cầm tự do.
- B. Vệ sinh thân thể thường xuyên cho vật nuôi.
- C. Vệ sinh chuồng và dụng cụ chăn nuôi.
- D. Vệ sinh thức ăn, nước uống cho vật nuôi.

Câu 18. Nếu xây dựng chuồng gà lót nền một lớp đệm (trấu dăm bào, mùn cưa,...) thì lớp đệm này dày bao nhiêu?

- A. 10 cm đến 15 cm
- B. 15 cm đến 20 cm
- C. 7 cm đến 10 cm
- D. 5 cm đến 8 cm

Câu 19. Quá trình chăm sóc gia súc cái sinh sản trải qua mấy giai đoạn?

- A. 2 giai đoạn.
- B. 3 giai đoạn.
- C. 4 giai đoạn
- D. 5 giai đoạn

Câu 20. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- A. cho ra nhiều con giống tốt nhất.
- B. nhanh lớn, nhiều nạc.
- C. càng béo càng tốt.
- D. nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 21. Biện pháp kỹ thuật nào dưới đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non?

- A. Chăm sóc và nuôi dưỡng con mẹ tốt.
- B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
- C. Giữ ấm cơ thể.
- D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 22 Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. nhanh nhẹn.
- B. chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

C. chảy nước mắt, nhanh nhẹn, bại liệt.

D. ăn nhiều.

Câu 23 Nguyên nhân chính gây bệnh vật nuôi?

A. Do vi sinh gây bệnh.

B. Do động vật kí sinh.

C. Do thừa hoặc thiếu dinh dưỡng, thức ăn không an toàn, động vật kí sinh, môi trường sống không thuận lợi, vi sinh gây bệnh.

D. Do môi trường sống không thuận lợi.

Câu 24 Khi bị bệnh, vật nuôi thường có những biểu hiện phổ biến nào sau đây?

A. Nhanh nhẹn, linh hoạt.

B. Bỏ ăn hoặc ăn ít.

C. Nhanh lớn, đẻ nhiều.

D. Thường xuyên đi lại.

Câu 25 Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

A. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

B. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.

C. Tiêm phòng vaccine đầy đủ cho vật nuôi.

D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ dinh dưỡng.

Câu 26 Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 27 Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo yêu cầu:

A. vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.

B. nền đất ẩm ướt.

C. đảm bảo kín đáo.

D. vị trí cao ráo, lát gạch hoặc lát xi măng, lót thêm lớp đệm chuồng.

Câu 28 Để đảm bảo chuồng gà được thông thoáng, tường thường được xây như thế nào là phù hợp?

A. Không cần xây gạch.

B. Cao từ 0,5 m đến 0,6 m.

C. Cao từ 1,0 m đến 2,0m.

D. Xây cao đến mái (như nhà ở của người).

Câu 29. Đặc điểm Bò vàng Việt Nam:

A. Lông vàng và mịn, da mỏng

B. Lông loang trắng đen

C. Lông vàng hoặc nâu, vai u

D. Lông, da màu đen xám

Câu 30. Vật nuôi cái sinh sản ở giai đoạn mang thai cần cung cấp:

A. Protein

B. Chất khoáng

C. Vitamin

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 31 Lợn cỏ có những đặc điểm nào sau đây?

A. Da có màu đen, chậm lớn, có khối lượng từ 10-15kg, đẻ ít.

B. Da có màu trắng đen, dễ nuôi, khối lượng từ 100-170kg, đẻ nhiều.

C. Da màu trắng hồng.

D. Da màu trắng hồng, tỷ lệ nạc cao, trọng lượng có thể đạt từ 250-300kg, đẻ nhiều.

Câu 32). Phẩm chất cần có của bác sĩ thú y là:

A. Yêu động vật, thích chăm sóc vật nuôi.

B. Yêu động vật, thích nghiên cứu khoa học.

C. Yêu động vật, cẩn thận, tỉ mỉ, khéo tay.

D. Yêu động vật, không thích nghiên cứu khoa học và chăm sóc vật nuôi

Câu 33 Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

- A. Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh.
- B. Chức năng hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.
- C. Chức năng sinh sản hoàn chỉnh.
- D. Chức năng miễn dịch chưa tốt.

Câu 34. Ba giai đoạn của lợn cái sinh sản lần lượt là

- A. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con.
- B. Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn mang thai.
- C. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn hậu bị → Giai đoạn đẻ và nuôi con.
- D. Giai đoạn mang thai → Giai đoạn đẻ và nuôi con → Giai đoạn hậu bị.

Câu 35. Nguyên nhân gây ra bệnh cúm gia cầm là

- A. Do vi sinh vật gây bệnh.
- B. Do thừa hoặc thiếu dinh dưỡng.
- C. Do động vật kí sinh.
- D. Do môi trường sống không thuận lợi.

II/ TỰ LUẬN

Câu 1. Một số nghề phổ biến trong lĩnh vực chăn nuôi? Để làm việc trong lĩnh vực chăn nuôi cần phải đáp ứng yêu cầu gì?

Câu 2. Nêu ưu và nhược điểm của một số phương thức chăn nuôi phổ biến tại Việt Nam.

Câu 3. Nêu đặc điểm sinh lí cơ thể của vật nuôi non? Vì sao phải cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt?

Câu 4. Nêu những nguyên nhân gây ra bệnh cho vật nuôi. Lấy ví dụ.

Câu 5. Khi chăn nuôi phải chú ý thực hiện các biện pháp nào? Vì sao chăm sóc, phòng và trị bệnh cho vật nuôi lại ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà